

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2022/DS-ST**
Ngày: 17-8-2022
V/v tranh chấp mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Vân
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 265/2022/QĐST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Ngọc M1, sinh năm 2000. Địa chỉ: đường T, khóm 3, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền được Phòng Công chứng số 1, tỉnh An Giang chứng nhận có số công chứng 1525, quyền số 05/2022/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 18/5/2022).

Bị đơn:

- Ông Võ Văn Th, sinh năm 1963;
- Bà Trần Thị H, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: khóm T, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà M1 có mặt; ông Th, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2022 bà Nguyễn Thị Xuân M thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Tháng 05/2018 bà có nhiều lần bán gạo cho bà Trần Thị H, ông Võ Văn Th. Tính đến ngày 01/02/2019 bà H, ông Th còn nợ số tiền 570.000.000 đồng. Ngày 20/3/2019 ông Th, bà H trả cho bà được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 510.000.000 đồng. Sau đó thì ông Th, bà H ngưng không trả nữa. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Th và bà Trần Thị H liên đới nghĩa vụ trả cho bà số tiền 510.000.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật từ ngày 20/3/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định pháp luật kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Th, bà H trả hết nợ.

Cụ thể: Số tiền vốn là 510.000.000 đồng và số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tạm tính là 178.500.000 đồng (Trong đó: 510.000.000 đồng x 10%/năm x 3,5 năm = 178.500.000 đồng). Tổng số tiền bà yêu cầu ông Th, bà H có nghĩa vụ phải trả cho bà là 688.500.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Võ Văn Th, bà Trần Thị H không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định bà Nguyễn Thị Xuân M khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Th và bà Trần Thị H liên đới nghĩa vụ trả cho bà M số tiền mua gạo còn nợ lại 510.000.000 đồng; yêu cầu ông Th và bà H trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền kể từ ngày 21/3/2019 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất quy định của pháp luật của số tiền 510.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà M yêu cầu ông Th, bà H trả tiền mua gạo còn nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Th, bà H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Long Xuyên nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thủ tục uỷ quyền: Bà M uỷ quyền cho bà M1. Việc uỷ quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, bà M1 tham gia với tư cách người đại diện theo uỷ quyền của bà M theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Th, bà H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Bà M vắng mặt nhưng có người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng. Căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Th, bà H.

[3] Về nội dung vụ án: Bà M khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn Th và bà Trần Thị H liên đới nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua gạo còn nợ lại 510.000.000 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 21/3/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp bản chính giấy nhận nợ ngày 01/02/2019 thể hiện nội dung “*Tôi tên Trần Thị H, sinh năm 1961, ông Võ Văn Th, sinh năm 1963 cùng thường trú khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tôi có nợ tiền gạo chị Mai ở Kiến Thành, Chợ Mới số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy chục triệu đồng). Tôi hẹn nhiều lần mà không trả. Hôm nay tôi hẹn lần cuối (15/02al) nhằm ngày 20/3/2019 tôi sẽ trả đủ số tiền nói trên. Nếu tôi cố tình lừa đảo không trả tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Cuối giấy nhận nợ ông Th, bà H ký ghi rõ họ tên.

Bà M trình bày vào ngày 20/3/2019 thì ông Th, bà H có trả được số tiền 60.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bà yêu cầu là 510.000.000 đồng. Bị đơn ông Th, bà H không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải, không tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định ông, bà đã thực hiện xong nghĩa vụ với bà M. Căn cứ vào chứng cứ bà M cung cấp yêu cầu của bà M buộc ông Th và bà H liên đới nghĩa vụ trả số tiền 510.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Kể từ lần trả tiền vào ngày 20/3/2019 thì ông Th, bà H ngừng cho đến nay. Do đó, yêu cầu của bà M buộc ông Th và bà H trả tiền lãi kể từ ngày 21/3/2019 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giữa các bên không có thỏa thuận mức lãi suất chậm trả nên căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 10%/năm để tính tiền lãi. Số tiền lãi cụ thể như sau:

Từ 21/3/2019 đến ngày 17/8/2022 là 1245 ngày: $510.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 1245 \text{ ngày} = 173.958.904 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền vốn và lãi ông Th và bà H phải trả cho bà M là: 683.958.904 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận nên ông Th và bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện cho bà M theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận nên bà M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân M: Buộc ông Võ Văn Th và bà Trần Thị H liên đới nghĩa vụ trả số tiền 683.958.904 (Sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 510.000.000 đồng và lãi chậm trả là 173.958.904 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn Th và bà Trần Thị H phải nộp: 31.358.000 (Ba mươi một triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Xuân M được nhận lại 15.770.000 (Mười lăm triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001285, ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3/ Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Xuân M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Võ Văn Th, bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu

